

NHỊ THẬP TỨ HIẾU

Lý Văn Phúc

Lý Văn Phúc tự là Lâm Chi, hiệu là Khắc Trai, người làng hồ khẩu, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Hà Nội, sinh vào năm ất Tỵ (1785). Ông thi đỗ cử nhân vào năm 1819, niên hiệu Gia Long thứ 18. Ông trải ba triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Trong cuộc đời làm quan, ông bị nhiều lần thăng giáng, và được cử đi công cán nhiều nước ở Viễn đông. Vào năm 1849, ông bị bệnh mà mất, nhà vua liền cho truy thụ Lễ Bộ Hữu Thị Lang.

Nhị Thập Tứ Hiếu diễn âm
(hai mươi bốn truyện hiếu diễn ra quốc âm)

Nhị Thập Tứ Hiếu

Người tai mắt đứng trong trời đất,
Ai là không cha mẹ sinh thành,
Gương treo đất nghĩa, trời kinh,
ở sao cho xứng chút tình làm con.
Chữ hiếu niệm cho tròn một tiết,
Thì suy ra trăm nét đều nên,
Chẳng xem thưở trước Thánh Hiền,
Thảo hai mươi bốn, thom nghìn muôn thu .

1. Ngu Thuấn

Đức đại thánh họ Ngu, vua Thuấn,
Buổi tiềm long gặp vận hàn vi,
Tuổi xanh khuất bóng từ vi,
Cha là Cổ Tẩu người thì ương ương
Mẹ ghẻ tính lại càng khe khát,
Em Tượng thêm rất mực điêu ngoa .
Một mình thuận cả, vừa ba
Trên chiếu cha mẹ, dưới hòa cùng em.
Trăm cay đắng, một niềm ngon ngọt,
Dầu tử sinh không chút biến dời,
Xót tình khóc tối, kêu mai,
Xui lòng ghen ghét hóa vui dần dần.
Trời cao thăm mấy lần cũng đến,
Vật vô tri cũng mến lạ người,
Mấy phen non lịch pha phôi,
Cỏ, chim vì nhật, ruộng, voi vì cày .
Tiếng hiếu hữu xa bay bộ thánh,
Mệnh trung dung trao chánh nhường ngôi
Cầm thi, xiêm áo thanh thoi,
Một nhà đầm ấm, muôn đời ngợi khen.

2. Văn Đế

Kìa Văn Đế vua hiền Hán đại
Vâng án phong ngoài cõi phiên vương
Quên mình chức cả, quyền sang,
Phụng thờ Bạc Hậu lễ thường chẳng sai .
Đến khi nối ngôi trời trị nước,
Vẫn lòng này sẵn sóc như xưa .
Mẹ khi ngại gió, kinh mưa,
Ba năm hầu hạ, thường như mọi ngày .
Mất chong bóng dầm sai giấc ngủ,
áo luôn mình dầm sỏ đai lưng.
Thuốc thang mắt xét, tay nâng,
Có tường trong miệng, mới dâng dưới màn.
Tiếng nhân hiếu đồn vang thiên hạ,
Thói thuận lương hóa cả lê nguyên.
Hai mươi năm lễ kiên khôn,
Đã sau Tam Đại, hãy còn Thành, Khang.
Ấy hay vị đế vương đời trước,
Chữ hiếu dành đá tạc, vàng in,
Còn ra sĩ, thứ, đáng hiền
Đếm xem mấy kẻ tiếng truyền đến nay .

3. Tăng Tử

Đời Chu mạt có thầy Tăng Tử,
Thờ mẹ cha thời giữ chí thành,
Bữa thường rượu thịt ngon lành,
Cho ai, vâng cứ đình ninh chẳng rời .
Nhà bản bạc thường vui hái củi,
Quãng mù xanh thui thui non sâu,
Mẹ ngồi tựa cửa bóng sau,
Nhân khi khách đến, trông mau con về .
Rồi trong dạ nhân khi cùng túng,
Cắn ngón tay cho động lòng con.
Trong non bồng chốc bồng chồn,
Quặn đau khúc ruột, bước dồn gót chân.
Quỳ dưới gối ghé gần thưa hỏi,
Lắng bên tai nghe giải nguồn cơn.
Cho hay từ, hiếu tương quan,
Non Đồng khi lỡ, khôn hàn tiếng chuông.

4. Mẫn Tử Khiêm

Thầy Mẫn Tử rất đàng hiếu nghĩa,
Xót nhà huyên quanh quẽ đã lâu .
Thờ cha sớm viêng, khuya hầu,
Chẳng may gặp phải mẹ sau nông nàn.
Trời đương tiết đông hàn lạnh lẽo,
Hai em thời kếp áo, dày bông,
Chẳng thương chút phận long đong,
Hoa lau nữ để lạnh lòng một thân.
Khi cha dạo, theo chân xe đẩy,
Rét căm căm nên xây rời tay,
Cha nhìn ngẫm nghĩ mới hay,
Nghiến răng rắp cắt đứt dây xương tủy .
Gạt nước mắt, chân quỳ, miệng gửi:
Lạy cha, xin xét lại nguồn cơn,
Mẹ còn, chịu một thân đơn,
Mẹ đi, luông để cơ hàn cả ba .
Cha trông xuống cũng sa giọt tủi .
Mẹ nghe lời cũng đổi lòng xưa,
Cho hay hiếu cảm nên từ,
Thấm lâu như đá cũng rừ lợ ai ?

5. Tử Lộ

Thầy Tử Lộ cùng người nước Lỗ,
Thờ hai thân từng bữa canh lê
Thường khi đội gạo đi về,
Xa xôi trăm dặm, nặng nề hai vai .
Đỉnh Hoa biểu từ khơi bóng hạc,
Gót Nam Du nhẹ bước tang bông,
Xe trăm cỗ, thóc muôn chung,
Ngồi chông đệm ghép, ăn chông vạc cao .
Thân phú quý ngấm vào thêm túi,
Đúc cù lao chạnh tới lòng đau,
Nào khi đội gạo, canh rau,
Muốn còn như cũ, dễ hầu được ru ?
Lòng thắc mắc nghìn thu vẫn để,
Biết bao giờ cam chỉ đèn công.
Cho hay dạ hiếu khôn cùng,
Dấu Tam Công chẳng đổi lòng thần hôn.

6. Diễm Tử

Chu Diễm Tử làm con rất thảo,
Chiều hai thân tuổi lão, niên cao,
Mắt trần khuất nguyệt, mờ sao,
Sữa hươu, người những ước ao từng ngày .
Vật khó kiếm khôn thay thường đổi,
Phải lo phương tìm tòi cho ra .
Hươu khô tìm lấy lột da,
Mặc làm sắc áo để hòa lẫn theo .
Chón non thắm tìm vào bầy lúa,
Sẽ dân dà lấy sữa nuôi thân,
Bồng đâu gặp lũ đi săn,
Rắp buông cung bắn, khôn phân vật, người .
Dem tâm sự tới nơi bày tỏ,
Chút hiếu tình nghe rõ không thôi,
Cho hay chung một tính trời,
Mảnh son cũng động được người vũ phu .

7. Lão Lai Tử

Lão Lai Tử đời Chu, cao sĩ,
Thờ hai thân chẳng trễ ngọt bùi,
Tuổi già đã đúng bảy mươi .
Nói năng chẳng chút hờ môi răng già .
Khi thông thả, mẹ cha ngồi trước,
Ghé gần vào bất chước trẻ thơ,
Thấp cao điệu múa nhớn nhोर,
Xên xoang màu áo, bạc phơ mái đầu .
Chốn đường thượng, khi hầu bung nước,
Giả làm điều ngã trước thêm hoa,
Khóc lên mấy tiếng oa oa,
Tưởng chừng lên bảy, lên ba thuở nào .
Trên tuổi tác trông vào vui vẻ
áng đình vi, gió thụ mưa xuân
Cho hay nhân tử sự thân,
Trong trăm năm được mấy lần ngày vui .

8. Đổng Vĩnh

Đời Hậu Hán có người Đổng Vĩnh,
Nhà rất nghèo mà tính rất thành,
Thấu chǎng, chǎng thấu trời xanh,
Phụ tang để đó, nhân tình còn chi .
Liều thân thể làm thuê công việc,
Miễn cầu cho thể phách được yên.
Cực cười thay! nhẽ đồng tiền,
Dem thân hiếu tử, băng miền phú gia .
Bỗng gặp kẻ đàn bà đầu đó,
Xin kết làm phu phụ cùng đi .
Lựa, ba trăm tám dệt thuê,
Trả xong nợ ấy mới về cùng nhau .
Tới chôn gặp bỗng đâu thoát biến,
Là tiên cô, Trời khiến giúp công.
Mới hay Trời vốn ở lòng,
Há rằng cao thẳm, nghìn trùng mà xa .

9. Quách Cự

Hán Quách Cự cửa nhà sa sút,
Thờ mẫu thân chăm chút mọi bề .
Con còn ba tuổi biết gì,
Bữa ăn từ mẫu thường thì bớt cho .
Trông thấy mẹ bữa no, bữa đói,
Vội hiên thê than nỗi khúc nhôi
Mẹ già đã chẳng hay nuôi,
Đề con xẻ ngọt, chia bùi sao đang?
Vợ chồng ta còn phen sinh đẻ,
Mẹ già rồi, hồ dễ được hai,
Nói thôi, giọt vắn, giọt dài,
Đào ba thước đất để vùi tình thâm.
May đâu thấy hoàng kim một hũ,
Chữ Trời cho đề rõ rành rành,
Cho hay Trời khéo ngọc thành,
Hiếu tâm đâu để đoạn tình cha con.

10. Khương Thị

Hán Khương Thị nhà còn lão mẫu,
Vợ họ Bàng vẹn đạo chữ tòng,
Mẹ thường muốn uống nước sông,
Vợ từng đi gánh thay chồng hầu cô .
Mẹ thường muốn ăn đồ gói ghém,
Vợ chồng đều tìm kiếm đủ mùi,
Lại mời lân ấu sang chơi,
Đề bồi cùng mẹ cho vui bạn già .
Bên nhà bỗng chảy ra suối ngọt,
Vói nước sông in một mùi ngon,
Lý Ngư ngày nhảy hai con,
Đủ trong cung cấp thần hôn thường lễ .
Rày thông thả bỏ khi lận đận,
Cam thỏa lòng dâu thuận, con hiền.
Cho hay gia đạo khi nên,
Đã con hiếu, lại được hiền cả dâu .

11. Thái Thuận

Người Thái Thuận ở sau đời Hán,
Dạ thờ thân tiết loạn khôn lay,
Đương cơn khói lửa mây bay,
Liên năm hoang khiếm, ít ngày đủ no .
Nơi rừng rậm kiếm đồ nuôi mẹ,
Nhặt quả dâu chia để làm hai,
Tặc đồ trông thấy nực cười,
Hỏi: "Sao bày đặt đôi nơi cho phiền?"
Rằng: "Quả ấy sắc đen thì ngọt,
"Dâng mẹ già gọi chút tình con,
"Còn là sắc đỏ chẳng ngon,
"Cái thân cay đắng dám còn sợ chua ?"
Giặc nghe nói khen cho hiếu kính,
Bước lưu ly mà gánh cương thường,
Truyền quân của tiễn sẵn sàng,
Vó trâu một chiếc, gạo lương một bầu .
Mừng trong dạ, bước mau lẹ gót,
Về tới nhà, miếng sớt dâng qua,
Cho hay người cũng người ta,
Biết đâu đạo tặc chẳng là lương tâm?

12. Đình Lan

Hán Đình Lan thưở còn thơ ấu,
Bóng xuân huyền khuất dấu non xanh,
Đến nay tuổi đã trưởng thành,
Cám công sơn hải, thiết tình trân cam.
Tưởng dung mạo khắc làm mộc tượng,
Cứ bữa thường phụng dưỡng như sinh,
Khi chẵn gói, buổi cơm canh,
Mấy mươi năm vẫn lòng thành trước sau .
Phải người vợ kính lâu nên trẻ,
Thử lấy kim châm kẽ ngón tay,
Bỗng đâu giọt máu chảy ngay,
Ai hay tượng gỗ lâu ngày thiêng sao ?
Khi đến bữa, chồng vào đặt lễ,
Mắt tượng rơi hàng lệ chứa chan,
Xét xem mới biết nguồn cơn,
Nổi bùng lá giận, đứt tan dây tình,
Há phải nhẫn, mà đành phụ nghĩa,
Hiếu với tình nặng nhẹ phải cân,
Cho hay thành hản nên thần,
Há rằng u hiển, mà phân vong tồn.

13. Lục Tích

Hán Lục Tích thuở còn sáu tuổi,
Quận Cửu Giang đến với họ Viên,
Trẻ thơ, ai chẳng yêu khen,
Quýt ngon đặt tiệc tiểu diên đãi cùng.
Cắt hai quả vào ngay trong áo,
Tiệc tan xong, từ cáo lui chân,
Trước thềm khúm núm gửi thân,
Vô tình quả quýt nảy lặn ra ngoài .
Viên trông thấy, cười cười hỏi hỏi,
"Sao khách hiền mang thối trẻ thơ ?"
Thưa rằng: "Mẹ vốn tính ưa,
"Vật ngon dành lại để đưa mẹ thì ."
Viên nghe nói, trọng vì không xiết,
Bé con con mà biết hiếu thân,
Cho hay phú giữ thiên chân
Sinh ra, ai cũng sẵn phần thiện đoan.

14. Giang Cách

Hán Giang Cách cô đơn từ bé,
Bước truân chuyên với mẹ đồng cư,
Đương cơn loạn lạc bơ vơ,
Một mình công mẹ vẫn vơ dọc đường.
Tùng mây độ chiến trường gặp giặc,
Giặc cố tình hiếp bắt đem đi,
Khóc rằng: "Thân mẹ lưu ly,
"Tuổi già, bóng chéch biết thì cậy ai ?"
Giặc nghe nói thoát thôi, chẳng nở,
Rồi dần dà qua ở Hạ Bì,
Dẫn mình gánh mướn, làm thuê,
Miễn nuôi được mẹ, quản gì là thân.
Mọi đồ vật sắm dần đủ hết
áng xuân phong tươi nét từ nhan,
Cho hay những lúc gian nan,
Thật vàng, dầu mấy lửa than cũng vàng.

15. Hoàng Hương

Đời Đông Hán, Hoàng Hương chín tuổi,
Khuất bóng từ dòi dôi nhớ thương,
Hạt châu khôn ráo hai hàng,
Tiếng đồn vang dậy trong làng đều khen.
Thờ nghiêm phụ cần chuyên, khuya sớm,
Đạo làm con chẳng dám chút khuây,
Trời khi nắng hạ chầy chày,
Quạt trong màn gôi, hơi bay mát râm.
Trời đông buổi sương đằm, tuyết thắm,
Ấp hơi mình cho ấm chiếu chăn,
Vì con, cha được yên thân,
Bốn mùa không biết có phần hạ, đông,
Tiếng hiếu hạnh cảm lòng quận thú
Biển nên treo chói đỏ vàng son,
Cho hay tuổi trẻ mà khôn,
Nghìn thu biết đạo làm con mấy người ?

16. Vương Thôi

Ngụ Vương Thôi gặp đời Tây Tấn,
Vì thù cha lánh ản, cao bay,
Bên mồ khóc đã khô cây,
Trọn đời ngòi chẳng hướng Tây lúc nào .
Khi sấm sét tìm vào mồ mẹ,
Lạy khóc rằng: "Con trẻ ở đây ."
Bởi vì tính mẹ xưa nay,
Vốn từng sợ sấm những ngày gió mưa .
Nên coi sóc chẳng từ sớm tối,
Thần phách yên, dạ mới được yên,
Trong khi đọc sách giảng truyền,
Tới câu "sinh ngã" lệ tràn như tuôn.
Ngập ngừng kể cấp môn cũng cảm,
Thơ "Lục Nga" chẳng dám còn ngâm,
Cho hay thử lý, thử tâm,
Sư, sinh cũng tấm tình thâm, khác gì .

17. Ngô Mạnh

Tấn Ngô Mạnh tuổi thì lên tám,
Lòng sợ thân chẳng dám khi nhàn,
Cực về một nỗi bần hàn,
Có giường trong đặt, không màn ngoài che .
Trời đương buổi đêm hè nóng nảy,
Tiếng muỗi kêu vang dậy đương mùa .
Xót thay! hai đấng nghiêm, từ,
Để người chịu muỗi, bây giờ biết sao ?
Nghĩ da thịt phương nào thay lấy ?
Quyết nằm trần, muỗi mấy chẳng xua,
Rầu lòng cho muỗi được no,
Để người êm ái giấc hoè cho an.
Tuổi tuy bé, nhưng gan chẳng bé,
Dạ ái thân đến thế thời thôi .
Cho hay phú tính bởi trời,
Những đau trong ruột, dám nài ngoài da .

18. Vương Tường

Người Vương Tường cũng là đời Tấn,
Tủ huyên đường sớm lẫn bóng xa .
Mẹ sau gặp cảnh chua ngoa,
Tiếng gièm thêu dệt với cha những điều .
Lòng cha chẳng còn yêu như trước,
Lòng con thường chẳng khác như xưa .
Mẹ thương muốn bữa sinh ngư,
Giá đông trời lạnh, bây giờ tìm đâu ?
Trên vầng đống, quyết cầu cho thấy .
Cởi áo nằm rét mấy cũng vui .
Bỗng đâu vầng lở làm hai,
Lý ngư may được một đôi đem về .
Bữa cung cấp một bề kính thuận,
Mẹ cha đều đổi giận làm lành,
Cho hay hiếu cảm tại mình,
Dẫu trăm giận, lúc hạ tình cũng thôi .

19. Dương Hương

Tấn Dương Hương mới mười bốn tuổi,
Cha bước ra hăng ruổi theo cha .
Phải khi thăm lúc đường xa,
Chút thân tuổi tác thoát xa miệng hùm.
Đau con mắt, hằm hằm nổi giận,
Nắm tay không, vợ vẫn giữa đường,
Hai tay chặn dọc, đè ngang,
Ra tay chống đối với hổ lang một mình.
Hùm mạnh phải nhả nanh, lánh gót,
Hai cha con lại một đoàn về .
Cho hay hiếu mạnh hơn uy,
Biết cha thôi lại biết chi có mình.

20. Mạnh Tông

Ngô Mạnh Tông phụ thân sớm khuất,
Thờ mẫu thân lòng thực khăng khăng.
Tuổi già trần trọc, bản khoăn,
Khi đau nhớ bát canh măng những thềm.
Trời đông tuyết biết tìm đâu được
Chôn trúc lâm phải bước chân đi .
Một thân ngồi tựa gốc tre,
Ôm cây kêu khóc, nằn nì với cây .
Giữa bình địa phút giây bỗng nứt,
Mấy giò măng, mặt đất nổi lên,
Đem về điều đặt bữa canh,
?n rồi bệnh mẹ lại lành như xưa .
Măng mùa lạnh bây giờ mới thấy,
Để về sau nhớ lấy cỏ cây .
Cho hay hiệu động cao dày,
Tình sâu cũng khiến cỏ cây cũng tình.

21. SỬU KIM LÂU

Sửu Kim Lâu có danh Tề quốc
Huyện Bình Lăng nhậm chức thân dân.
Tới nha chưa được một tuần,
Mồ hôi như dội, tâm thần thường đau .
Treo ấn ruồi vó câu buồn bã,
Về thăm cha, bệnh đã hai ngày .
Ném dơ vẫn cứ lời thầy,
Ngọt ngào đầu lưỡi, chua cay trong lòng.
Thấy chữ dạy: "Bệnh trung nghi khổ"
Ước làm sao bệnh đỡ mới cam.
Đêm đêm hướng Bắc, triều tam,
Xin đem tánh mạng thay làm thân cha .
Lòng cầu khẩn thấu tòa tinh tú,
Chữ bình an vui thú đình vi .
Cho hay mảy động huyền vi,
Thay mình truyện trước còn ghi kim bằng.

22. Dương Thị

Dâu họ Thôi, ai bằng Dương thị,
Thương mẹ chồng niên kỷ đã cao,
Không răng, ăn dễ được nào,
Ngày ngày lau chải, ra vào thăm coi .
Lấy sữa ngọt thay mùi cơm cháo,
Mấy năm trời chẳng gạo mà no .
Vì đâu dốc dạ thờ cô,
Da môi, tóc bạc, bốn mùa như xuân.
Ớn lòng ấy khôn phần báo lại,
Buổi lâm chung, nhủ với hoàng thiên,
Xin cho nguyên được như nguyên,
Dâu dâu ngày khác lại hiền như dâu .
Ai nghe cũng răn nhau hiếu kính,
Cửu Thôi gia hưng thịnh đời đời .
Cho hay gia khánh lâu dài,
Báu nào còn báu hơn người dâu ngoan.

23. Châu Thọ Xương

Châu Thọ Xương làm quan Tổng đại,
Mẹ sinh ra bảy tuổi lia lòng.
Bởi vì đích mẫu chẳng dung,
Đem thân bỏ liễu bạn cùng nước non.
Muôn nghìn dặm mẹ con xa cách
Năm mươi năm trời đất bơ vơ .
Sinh con những tưởng cậy nhờ,
Cái thân sung sướng bây giờ mà chi ?
Bỏ quan chức, quyết đi tìm tòi,
Nặng lời thề nói với gia nhân,
Thân này chẳng gặp từ thân,
Thời liều sống thác với thân cho đành.

24. Tăng Trục

Triều Nguyên Hữu có thầy Tăng Trục,
Là họ Hoàng ngồi chức sử thần,
Ớn vua đã nhẹ tấm thân,
Phận con, vẫn giữ thờ thân như ngày .
Đồ dơ bản tụi tay lau chuốt,
Việc tầm thường chẳng chút đơn sai,
Há rằng sai khiến không ai,
Dem thân quan trọng thay người gia nô .
Chức nhân tử phải cho cần khổ,
Có mẹ cha mới có thân ta,
Cho hay đạo chẳng ở xa,
Hãy làm hiếu tử mới ra trung thần.
Bấy nhiêu tích cổ nhân về trước,
Cách nghìn xưa như tạc một lòng.
Kẻ chi kẻ đạt, người cùng,
Lọt lòng ai trốn khỏi vòng di luân.
Buổi công hạ cảm thân dày đội,
Xa hương quan, gần cõi Thánh Hiền.
Trông vào những thẹn bóng đèn
Muốn lưu gia phạm, nên truyền quốc âm.